

Bản án số: 372/2023/DS-PT

Ngày: 29/3/2023

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đức
Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Mỹ Nhung
Bà Lê Thị Anh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Lê Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Huỳnh Thiện, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2023/DSPT ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 451/2022/DS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 459/2023/QĐ-PT ngày 09/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 2412/2023/QĐ-PT ngày 07/3/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Văn H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: F5/5Y7 đường BĐAĐ, ấp SB, xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Huy V. (có mặt)

Địa chỉ: 45 NMH, Phường MH, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: **Ông Huỳnh Văn S**, sinh năm 1975. (có mặt)

Địa chỉ: C6/12C đường liên ấp H-B1-B2, ấp B, xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn H. (có mặt)

Địa chỉ: E6/33 khu phố N, thị trấn TT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trịnh Ngọc Anh K – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Địa chỉ: C6/12C đường liên ấp H-B1-B2, ấp B, xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2 Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: F2/15X ấp SB, xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người kháng cáo: Ông Huỳnh Văn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Ông Nguyễn Văn H có ông Lê Huy V đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Nguyễn Văn H là chủ sở hữu, sử dụng phần đất có diện tích 168,8m² thuộc thửa đất số 646, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CM 625507, sổ vào sổ cấp GCN: CS07237 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/9/2018).

Cuối năm 2018, do có nhu cầu xây dựng nhà ở trên phần diện tích đất nêu trên, nên ông H xin giấy phép xây dựng và đã mời Công ty đo đạc xây dựng ĐL tiến hành đo vẽ phần đất xây dựng thì phát hiện ra thửa đất nêu trên đã bị ông Huỳnh Văn S lấn chiếm ranh đất với diện tích 14,5m², trên phần diện tích lấn chiếm ông S đã xây dựng tường.

Khi phát hiện sự việc, ông H đã gửi đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai đến Ủy ban nhân dân (UBND) xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình hòa giải tranh chấp đất đai, các bên đã được hướng dẫn liên hệ Công ty đo vẽ để xác định lại ranh đất của mình. Ông H đã liên hệ Trung tâm đo đạc bản đồ Thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành đo vẽ xác định ranh đất, theo kết quả đo vẽ của Trung tâm đo đạc bản đồ Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 27/6/2019 thì xác định được phần đất của ông H bị ông S lấn chiếm với diện tích 14,5m². Tại UBND xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh, ông H và ông S đã trải qua 02 lần hòa giải tranh chấp đất đai nhưng không giải quyết được.

Nhận thấy, quyền sở hữu, quyền sử dụng đất hợp pháp của mình đã bị xâm phạm, các bên không thể tiến hành hòa giải, ông H đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh. Nay ông đại diện ông H yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Văn S tháo dỡ phần tường xây dựng trên phần đất đã lấn chiếm, hoàn trả lại phần diện tích đất lấn chiếm là 14,5m² thuộc thửa 646, tờ bản đồ số 17, bộ địa chính xã VL A theo tài liệu 2005 cho ông H.

Chứng thư định giá đất do Công ty TNHH thẩm định giá và giám định CTM định giá vào tháng 12/2020, ông thống nhất với giá do Công ty TNHH thẩm định giá và giám định CTM đã định, không yêu cầu định giá lại.

Bị đơn – ông Huỳnh Văn S có ông Đỗ Văn H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 2009, ông Huỳnh Văn S và vợ là bà Trần Thị Mỹ H có nhận chuyển nhượng của ông Phan Văn H sinh năm 1968, thường trú tại F1/28 ấp S, xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh phần đất có diện tích 1002,5m², mục

đích sử dụng là đất trồng cây ăn quả lâu năm (LNQ), thuộc thửa đất số 670, tờ bản đồ số 17 BĐĐC, bộ địa chính xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 565175, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 03676/7013923 do UBND huyện BC cấp ngày 06/3/2009, cập nhật sang tên ngày 06/11/2009. Ông S và bà H sử dụng đất ổn định từ tháng 11 năm 2009 cho đến năm 2010 thì UBND huyện BC chấp thuận cho ông S và bà H chuyển mục đích sử dụng một phần đất diện tích 697,2m² thành đất ở nông thôn (ONT), phòng Tài nguyên và Môi trường huyện BC, UBND VL A và Công ty đo đạc đã tiến hành đo đạc và xác định ranh giới khu đất vào ngày 28/01/2010.

Căn nhà do ông S và bà H tự xây dựng nhà ở theo Giấy phép số 1367/GPXD-CT do phòng Công thương huyện BC cấp ngày 24/5/2010. Công trình xây dựng đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ cuối năm 2010 cho đến nay và đã được Phòng quản lý đô thị huyện BC tạm cấp số nhà C6/12B vào ngày 09/4/2011. Căn nhà được xây dựng trên phần đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông S và bà H, không xây dựng lấn chiếm đất của ai, ông S và bà H sử dụng nhà, đất ổn định từ năm 2010 trước thời điểm nguyên đơn ông Nguyễn Văn H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 28/9/2018 nên nay ông đại diện ông S không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Chứng thư định giá đất do Công ty TNHH thẩm định giá và giám định CTM định giá vào tháng 12/2020, ông thống nhất với giá do Công ty TNHH thẩm định giá và giám định CTM đã định, không yêu cầu định giá lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn H là vợ chồng. Quyền sử dụng đất có diện tích 168,8m² thuộc thửa đất số 646, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 625507, số vào sổ cấp GCN: CS07237 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/9/2018) là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng bà. Quyền sử dụng đất nêu trên do chồng bà đứng tên chủ sử dụng. Cuối năm 2018, do có nhu cầu xây dựng nhà ở trên phần diện tích đất nêu trên, nên vợ chồng bà xin giấy phép xây dựng và đã mời Công ty đo đạc xây dựng ĐL tiến hành đo vẽ phần đất xây dựng thì phát hiện ra thửa đất nêu trên đã bị ông Huỳnh Văn S lấn chiếm ranh đất với diện tích 14,5m², trên phần diện tích lấn chiếm ông S đã xây dựng tường. Khi phát hiện sự việc, vợ chồng bà đã gửi đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai đến UBND xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình hòa giải tranh chấp đất đai, các bên đã được hướng dẫn liên hệ Công ty đo vẽ để xác định lại ranh đất của mình. Vợ chồng bà đã liên hệ Trung tâm đo đạc bản đồ Thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành đo vẽ xác định ranh đất, theo kết quả đo vẽ của Trung tâm đo đạc bản đồ Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 27/6/2019 thì xác định được phần đất của gia đình bị ông S lấn chiếm với diện tích 14,5m². Tại UBND xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh, vợ chồng bà và ông S đã trải qua 02 lần hòa giải tranh chấp đất đai nhưng không giải quyết được. Nay vợ chồng bà buộc ông Huỳnh Văn S phải tháo dỡ phần

tường xây dựng trên phần đất đã lấn chiếm và hoàn trả lại phần diện tích đất lấn chiếm là 14,5m² cho gia đình bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Trần Thị Mỹ H trình bày:

Bà là vợ của ông Huỳnh Văn S. Năm 2009, vợ chồng bà có nhận chuyển nhượng của ông Phan Văn H sinh năm 1968, thường trú tại F1/28 ấp S, xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh phần đất có diện tích 1002,5m² thuộc thửa đất số 670, tờ bản đồ số 17 BĐĐC, bộ địa chính xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 565175, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 03676/7013923 do UBND huyện BC cấp ngày 06/03/2009, cập nhật sang tên ngày 06/11/2009, vợ chồng bà sử dụng đất ổn định từ tháng 11 năm 2009 đến năm 2010 thì vợ chồng bà được UBND huyện BC chấp thuận cho chuyển mục đích sử dụng đối với diện tích 697,2m² thành đất ở nông thôn (ONT) và vợ chồng bà tự xây dựng nhà ở theo Giấy phép số 1367/GPXD-CT do phòng Công thương huyện BC cấp ngày 24/5/2010. Công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng từ năm 2010 cho đến nay. Công trình mà vợ chồng bà xây dựng đúng theo giấy phép trên phần đất hợp pháp của mình, không lấn chiếm đất của ai, ranh giới phần đất rõ ràng, nhà và đất được sử dụng ổn định từ trước thời điểm nguyên đơn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 451/2022/DS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H đối với ông Huỳnh Văn S về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Buộc ông Huỳnh Văn S có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Văn H phần đất có diện tích 14,5m² thuộc một phần thửa 646 (vị trí cụ thể phần đất này được đánh số ký hiệu là (2) theo bảng thống kê diện tích), tờ bản đồ số 17, xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (theo tài liệu năm 2005) theo Bản đồ hiện trạng vị trí - xác định ranh do Trung tâm Đo đạc Bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 14/8/2020.

Buộc ông Huỳnh Văn S có trách nhiệm tháo dỡ công trình xây dựng là một phần nhà xưởng trên phần đất có diện tích nêu trên.

Các đương sự thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về chi phí tố tụng là 30.460.130 đồng (Ba mươi triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn một trăm ba mươi đồng). Ông Huỳnh Văn S phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền này.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 27/9/2022, bị đơn – ông Huỳnh Văn S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm vì cho rằng nguyên đơn có đầy đủ giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất, theo toạ độ bản đồ thì việc bị đơn lấn chiếm đã rõ ràng.

Phía bị đơn kháng cáo yêu cầu huỷ án sơ thẩm, do cấp sơ thẩm chưa thực hiện đầy đủ việc thu thập chứng cứ, vi phạm thủ tục tố tụng, yêu cầu huỷ hoặc điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Văn H.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn đề nghị huỷ án sơ thẩm vì chưa làm rõ nguồn gốc, quy trình thủ tục cấp giấy chứng nhận cho phía nguyên đơn, không có bản vẽ, biên bản ký ranh, chưa xác minh làm rõ công trình xây dựng của bị đơn xem việc tháo dỡ có ảnh hưởng đến kết cấu nhà xưởng hay không vì phần nhà xưởng có diện tích lớn 900m².

Các đương sự không hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến diễn biến phiên tòa phúc thẩm, các đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, huỷ án sơ thẩm vì chưa thực hiện đầy đủ việc xác minh, thu thập chứng cứ, mà cấp phúc thẩm không bổ sung được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn – ông Huỳnh Văn S nộp đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Đơn kháng cáo của ông S được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Năm 2009, bị đơn - ông Huỳnh Văn S và vợ là bà Trần Thị Mỹ H có nhận chuyển nhượng của ông Phan Văn H phần đất có diện tích 1002,5m², mục đích sử dụng là đất trồng cây ăn quả lâu năm (LNQ), thuộc thửa đất số 670, tờ bản đồ số 17 BĐĐC, bộ địa chính xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 565175, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 03676/7013923 do UBND huyện BC cấp ngày 06/3/2009, cập nhật sang tên ngày 06/11/2009. Năm 2010 ông S và bà H chuyển mục đích sử dụng một phần đất diện tích 697,2m² thành đất ở nông thôn (ONT),

phòng Tài nguyên và Môi trường huyện BC, UBND VL A và Công ty đo đạc đã tiến hành đo đạc và xác định ranh giới khu đất vào ngày 28/01/2010. Sau đó ông S và bà H xây dựng nhà theo Giấy phép số 1367/GPXD-CT do phòng Công thương huyện BC cấp ngày 24/5/2010.

Năm 2018, nguyên đơn - ông Nguyễn Văn H được Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CM 625507, sổ vào sổ cấp GCN: CS07237 ngày 28/9/2018 đối với phần đất có diện tích 168,8m² thuộc thửa đất số 646, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào Bản đồ hiện trạng do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 14/8/2020 và kết luận 14,5m² nằm trong phần đất 168,8m², thuộc thửa 646, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn tháo dỡ công trình trên đất trả lại phần diện tích 14,5m² cho nguyên đơn là chưa có cơ sở, vì: Trong vụ án này, ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông H với 168,8m² nêu trên, còn có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 565175 do Ủy ban nhân dân huyện BC cấp cho ông Huỳnh Văn S và vợ là bà Trần Thị Mỹ H ngày 06/3/2009, cập nhật sang tên ngày 06/11/2009 diện tích 1002,5m², chuyển mục đích sử dụng 697,2m² thành đất ở nông thôn. Căn nhà do ông S và bà H xây cất theo Giấy phép số 1367/GPXD-CT do Phòng Công thương huyện BC cấp ngày 24/5/2010. So sánh với thời gian cấp Giấy chứng nhận cho ông S – bà H từ tháng 3/2009, nghĩa là trước thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 625507 ngày 28/9/2018 cho ông Nguyễn Văn H.

Việc cấp sơ thẩm chỉ cho đo vẽ diện tích theo Giấy chứng nhận của ông H (168,8m²), không cho đo vẽ phần diện tích 1002,5m² theo Giấy chứng nhận của ông S nên không xác định được phần đất 14,5m² có nằm trong diện tích đất mà ông S, bà H được cấp hay không, cũng không thể hiện được 14,5m² đất này có nằm trong phần diện tích đất đã được Phòng Công thương huyện BC cấp Giấy phép xây dựng cho ông S bà H không, chưa làm rõ nguồn gốc, quy trình cấp Giấy chứng nhận có đúng hay không. Nếu không làm rõ những vấn đề trên thì không có cơ sở để cho rằng bên nào lấn đất của bên nào.

Do Bản đồ hiện trạng do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 14/8/2020 không thể hiện phần đất chồng lấn trên 02 Giấy chứng nhận được cơ quan có thẩm quyền cấp nên không có số liệu cụ thể về chiều ngang, chiều dài của phần đất tranh chấp phải thi hành như thế nào. Cấp sơ thẩm chưa xác minh công trình xây dựng trên phần đất tranh chấp 14,5m² có kết cấu như thế nào, khi thi hành việc tháo dỡ có thể thực hiện được không, từ đó mới có cơ sở để giải quyết theo hướng trả đất hay trả giá trị đất.

Từ những vấn đề trên, xét thấy cấp sơ thẩm trong việc thu thập chứng cứ và chứng minh chưa thực hiện đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Trong vụ án này cũng cần phải đưa ông Phan Văn H là người chuyển nhượng đất cho vợ chồng ông S vào tham gia tố tụng để làm rõ phần diện tích đất chuyển nhượng, việc bàn giao đất, phân ranh như thế nào để xác định trách nhiệm của các đương sự. Bản án cũng chưa tuyên điều chỉnh lại Giấy chứng nhận do Ủy ban nhân dân cấp cho ông S phần diện tích 14,5m² mà vẫn để tồn tại khi đã công nhận phần này là của ông H là thiếu sót, chưa giải quyết toàn diện vụ án. Tại phiên tòa, phía bị đơn (ông S) có yêu cầu hủy hoặc điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Văn H, đây là yêu cầu mới chưa được xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên, do có tình tiết mới, chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy bản án sơ thẩm. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận.

Án phí dân sự phúc thẩm:

Do hủy án sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm bị đơn – ông Huỳnh Văn S không phải chịu. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0041722 ngày 06/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn – ông Huỳnh Văn S. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 451/2022/DS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: F5/5Y7 đường BĐAĐ, ấp SB, xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Huy V.

Địa chỉ: 45 NMH, Phường MH, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1975.

Địa chỉ: C6/12C đường liên ấp H-B1-B2, ấp B, xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn H.

Địa chỉ: E6/33 khu phố N, thị trấn TT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trịnh Ngọc Anh K – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: C6/12C đường liên ấp H-B1-B2, ấp B, xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2 Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: F2/15X ấp SB, xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh để giải quyết lại theo thủ tục chung.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn lại cho bị đơn – ông Huỳnh Văn S tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0041722 ngày 06/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện BC;
- Các đương sự;
- Lưu/20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Nguyễn Đình Đức